

Bản án số: 53/2020/HS-PT

Ngày: 08-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh; Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Quân cùng đồng phạm do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Hùng Vũ và Nguyễn Thị Vân đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST; ngày 12-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q** (tên gọi khác Lý), sinh năm 1992 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn BL, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn S, sinh năm: 1965 và bà Lê Thị Ánh H, sinh năm: 1970; gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2014; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2010/HS-ST, ngày 31-8-2010 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bồi mẹ Quân bồi thường về dân sự 3.333.333đ và bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ; bị cáo đã thi hành xong vào tháng 4-2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-4-2018 đến ngày 27-4-2018 được thay thế biện pháp cho tại ngoại và ngày 06-9-2018 bị bắt tạm giam, đến ngày 30-01-2019 được thay thế biện pháp cho tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hùng V** (tên gọi khác Ki), sinh năm 1995 tại tỉnh

Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn BL, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Cắt tóc; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn H, sinh năm: 1954 và bà Phan Thị M, sinh năm: 1952; gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất là bị cáo; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-4-2018 đến ngày 13-4-2018 được thay thế biện pháp cho tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1985 tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKNKTT và cư trú: 179 thôn BR, xã N'TH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C (Đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm: 1966; chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1976 (Đã ly hôn) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 88/2016/HS-ST, ngày 29-8-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 tháng 08 ngày tù về tội "*Đánh bạc*", thời hạn tù tính từ ngày 14-10-2015 đến ngày 21-01-2016; phạt bổ sung 5.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, đã thi hành xong ngày 03-10-2016; nhân thân: Ngày 09-5-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 15.000.000đ về tội "*Đánh bạc*" và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, đã thi hành xong ngày 18-8-2014; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Phan Thị Kim T, Bùi Thị Mỹ L, Phạm Văn T, Hoàng Thị Mỹ Q, Hoàng Đức C, Nguyễn Đức i, Nguyễn Thị N; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn H không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên vào ngày 10-4-2018, bị cáo Nguyễn Văn Q đã tổ chức sòng bạc tại khu vườn cà phê thuộc thôn BL, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng để cho các con bạc đến đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền, bị cáo Q gọi Nguyễn Hùng V chở Q cùng với các dụng cụ để chuẩn bị cho sòng bạc đến địa điểm đánh bạc để dựng bạt, chuẩn bị các con vị được cắt từ lá bài tây. Bị cáo giao nhiệm vụ cho V đi ra quán nước đầu đường để đón các con bạc và dẫn đường vào chỗ đánh bạc, Vũ đã được Q trả công 1.000.000đ. Bị cáo Q thu lợi bằng cách thu tiền xâu của các con bạc được thỏa thuận như sau: Mỗi ván xóc đĩa được mỗi bị cáo đặt số tiền dao động từ 200.000đ đến 1.000.000đ cho hai cửa chẵn và lẻ, khi nào mở chén có 03 quân bài đen sẽ thu tiền những người thắng là 50.000đ/1 ván/1.000.000đ và cho đến lúc bắt quả tang Q đã thu lợi được 600.000đ. Các con bạc tham gia đánh bạc đến 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang gồm các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị N,

Nguyễn Thị V, Bùi Thị Mỹ L, Hoàng Đức C, Hoàng Thị Mỹ Q, Phạm Văn T, Phan Thị Kim T.

Công an đã thu giữ các vật chứng sau: 01 chén màu trắng và 01 đĩa màu trắng; 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài tây; 01 búa cán gỗ màu trắng đầu búa bằng kim loại màu đen; 01 thớt gỗ màu nâu vàng kích thước 10 x 20cm; 01 kéo màu đen bằng kim loại; 01 mũi đục bằng kim loại sắt, dài 10cm hình trụ; 04 bộ bài tây 52 lá, trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng; 02 chiếu trải dưới đất màu vàng có hoa văn; 03 tấm bảng màu sọc xanh trắng; 01 xà bách cán gỗ; 01 con dao phay cán gỗ lưỡi sắt dài khoảng 40cm.

- Tiền dùng để đánh bạc: 42.800.000đ; trong đó tiền sòng là 29.700.000đ và tiền trong người các bị cáo dùng để đánh bạc gồm: Thu giữ của Nguyễn Thị V 500.000đ, Hoàng Đức C 10.300.000đ, Bùi Thị Mỹ L 2.300.000đ.

Số vật chứng này hiện đang được tạm gửi tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-01-2019.

Ngoài ra, Công an còn thu giữ tiền, điện thoại di động các loại, xe mô tô các loại của các bị cáo, tuy nhiên các tài sản trên không liên quan đến vụ án nên đã được Công an lập biên bản giao trả lại cho các chủ sở hữu theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hùng V về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị V, Bùi Thị Mỹ L, Hoàng Đức C, Hoàng Thị Mỹ Q, Phạm Văn T, Phan Thị Kim T về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án số 27/2019/HS-ST; ngày 12-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Hùng V phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Hùng V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-4-2018 đến ngày 27-4-2018 và từ ngày 06-9-2018 đến ngày 30-01-2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng V 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-4-2018 đến ngày 13-4-2018.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị V, Bùi Thị Mỹ L, Hoàng Đức C, Hoàng Thị Mỹ Q, Phạm Văn T, Phan Thị Kim T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị N, Bùi Thị Mỹ L, Hoàng Đức C, Hoàng Thị Mỹ Q, Phạm Văn T; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 50.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước; xử phạt bị cáo Bùi Thị Mỹ L, số tiền 50.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước; xử phạt bị cáo Hoàng Đức C, số tiền 50.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước; xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mỹ Q, số tiền 50.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước; xử phạt bị cáo Phạm Văn T số tiền 50.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Thị Kim T; xử phạt bị cáo Phan Thị Kim T, số tiền 70.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị V; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đức T; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 09 (Chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp với hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 120/2019/HS-ST ngày 07-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-4-2018 đến ngày 13-4-2018 và từ ngày 22-11-2018 đến ngày 22-01-2019.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc: 42.800.000đ (trong đó tiền sòng là 29.700.000đ và tiền trong người các bị cáo dùng để đánh bạc gồm: Thu giữ của Nguyễn Thị V 500.000đ, Hoàng Đức C 10.300.000đ, Bùi Thị Mỹ L 2.300.000đ).

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18-3-2020: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hùng V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; xin hưởng án treo.

Ngày 24-3-2020: Bị cáo Nguyễn Thị V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hùng V, Nguyễn Thị V giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn Quân xin rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hùng V, Nguyễn Thị V, giữ nguyên bản án sơ thẩm; áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 10-4-2018, tại khu vườn cà phê thuộc thôn BL, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang sòng bạc do các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hùng V tổ chức cho các bị cáo gồm: Bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị V, Bùi Thị Mỹ L, Hoàng Đức C, Hoàng Thị Mỹ Q, Phạm Văn T, Phan Thị Kim T đang đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 42.800.000đ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Q, V và là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng muốn thu lợi nhanh chóng nên đã cố tình thực hiện.

Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Hùng phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “*Đánh bạc*”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng V 12 (Mười hai) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 09 (Chín) tháng tù là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Q, V khai nhận bị cáo Quân là người chuẩn bị các dụng cụ phạm tội, rủ các bị cáo khác tham gia đánh bạc và nhờ bị cáo V chở các bị cáo khác từ ngoài đường vào nơi đánh bạc và hứa trả công cho bị cáo V nhưng chưa trả tiền công cho bị cáo V thì bị bắt.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hùng V thì thấy rằng, bị cáo chỉ tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể cho bị cáo Q cũng chưa được hưởng lợi; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo và do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng Điều 65 của

Bộ luật hình sự năm 2015; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hùng , giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa đã tự nguyện rút kháng cáo nên cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Q là phù hợp; đối với bị cáo Nguyễn Thị giữ nguyên kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để xem xét như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 348; các điểm a, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Q. Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST; ngày 12-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Văn Q kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (08-7-2020).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị V; giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hùng V, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng V phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; bị cáo Nguyễn Thị Vân phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hùng Vũ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng V 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (08-7-2020).

Giao bị cáo Nguyễn Hùng V cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án

buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- TAND huyện Đức Trọng (3);
- VKSND huyện Đức Trọng (1);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đức Trọng (3);
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng (3);
- Bị cáo (3);
- Lưu hồ sơ (1); Án văn (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Duy Hoài